

CÔNG BỐ 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2018 CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

■ Huỳnh Bửu Hòa

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa ký ban hành Quyết định số: 3948/QĐ-BTNMT về việc công bố 10 sự kiện ngành Tài nguyên - Môi trường năm 2018.

Sự kiện thứ nhất: Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với tinh thần xuyên suốt Nghị quyết là “phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh”.

Sự kiện thứ 2: Quốc hội khóa XIV thông qua Luật Đo đạc và Bản đồ. Như vậy, lần đầu tiên, hoạt động chuyên ngành lĩnh vực đo đạc và bản đồ của nước ta được Luật hoá.

Sự kiện thứ 3: Nhiều chủ trương của Đảng về quản lý tài nguyên đất đai, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được tổng kết, sơ kết đánh giá một cách toàn diện. Điển hình như sơ kết đánh giá Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

(khóa XI) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại; Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Sự kiện thứ 4: Việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất. Cũng trong lĩnh vực này, năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành các Thông tư quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với 6 chủng loại phế liệu nhập khẩu có nhu cầu sử dụng lớn hiện nay là sắt, thép; nhựa; giấy; thủy tinh; kim loại màu; xỉ hạt lò cao.



Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh



Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà cũng lãnh đạo các tổ chức chính trị xã hội trao cam kết chống rác thải nhựa

Sự kiện thứ 5: Đại hội đồng Quỹ môi trường toàn cầu lần thứ 6 (GEF6), sự kiện quốc tế quy mô toàn cầu do Việt Nam đăng cai tổ chức với sự tham dự của gần 1.500 đại biểu, gồm một số nguyên thủ, lãnh đạo Chính phủ, Bộ trưởng, lãnh đạo cơ quan môi trường của 183 quốc gia, các tổ chức của Liên hợp quốc, tổ chức phi chính phủ về môi trường, các định chế tài chính quốc tế, đại diện một số đối tác phát triển tại Việt Nam, các chuyên gia về môi trường... Tại phiên khai mạc sự kiện này, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã phát đi thông điệp kêu gọi cùng đoàn kết hiện thực hóa ước vọng về một “Hành tinh có sức chống chịu tốt, bền vững và tràn đầy sức sống”.

Sự kiện thứ 6: Sáng kiến về thiết lập Cơ chế hợp tác toàn cầu, mối quan hệ đối tác khu vực các biển Đông Á giải quyết vấn đề ô nhiễm rác thải nhựa đại dương hướng tới mục tiêu các đại dương xanh và sạch, không còn rác thải nhựa được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đề xuất tại Hội nghị Thượng đỉnh G7 mở rộng tại Canada và tại Kỳ họp Đại hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu lần thứ 6 được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Sự kiện thứ 7: Công viên địa chất non nước Cao Bằng được công nhận Công viên Địa chất toàn cầu tại Phiên họp lần thứ 204 Hội đồng chấp hành UNESCO, được tổ chức tháng 4 năm 2018 tại Paris (Pháp). Đây là Công viên địa chất toàn cầu thứ hai của Việt Nam được công nhận tiếp sau Cao nguyên đá Đổng Văn, tỉnh Hà Giang; danh hiệu thứ 38 của Việt Nam được UNESCO công nhận và là Công viên địa chất toàn cầu thứ 8 khu vực Đông Nam Á.

Sự kiện thứ 8: Hà Nội trở thành thành phố đầu tiên của nước ta đầu tư hệ thống mạng lưới quan trắc không khí theo tiêu chuẩn mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia đảm bảo đồng bộ, hiện đại. Số liệu quan trắc môi trường không khí được cập nhật liên tục 24/24h; công bố rộng rãi trên nhiều phương tiện khác nhau.

Sự kiện thứ 9: Đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính và cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Năm 2018, ứng dụng thành công hệ thống tương tác, liên thông, xử lý, gửi, nhận văn bản, hồ sơ trực tiếp giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với 63 Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan thuộc Chính phủ; chính thức cắt giảm 102/163 điều kiện đầu tư kinh doanh (đạt 62,6%, vượt chỉ tiêu của Chính phủ là 12,6%); cắt giảm 38/74 hàng hóa kiểm tra chuyên ngành.

Sự kiện thứ 10: Tìm thấy nước ngọt tại đảo Bạch Long Vĩ (Hải Phòng). Hai lỗ khoan (BLV1 và BLV2) thành công tại huyện đảo tiền tiêu Bạch Long Vĩ với độ sâu 80m, cho lưu lượng tương đương là 0,526l/s, 0,35l/s nước ngọt, tương đương với lưu lượng tổng cộng là 75m³/ngày. Phát hiện này góp phần quan trọng trong việc mở ra hướng giải quyết tình trạng thiếu nước ngọt cho nhân dân các khu vực miền núi, biên giới, hải đảo của nước ta cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển kinh tế - xã hội.

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường)

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT VÀ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ **Phạm Mỹ Linh Em**

Ngày 07/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX, kỳ họp thứ 10 đã thông qua Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Nghị quyết 109/NQ-HĐND. Theo đó:

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua danh mục 252 công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ với tổng diện tích khoảng 491,89 ha và tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng khoảng 1.745.703,82 triệu đồng, cụ thể:

- Có 137 công trình, dự án cần thu hồi đất, với tổng diện tích 280,60 ha (không chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ);

- Có 111 công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích khoảng 213,50 ha (trong đó: có 04 công trình, dự án mà Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất để UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa với diện tích 116,71 ha);

- Có 04 công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích đất rừng phòng hộ, diện tích khoảng 0,66 ha



*Tỉnh Trà Vinh đã thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2019
(Nguồn: Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh)*

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã thông qua danh mục 26 công trình, dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ (không phải thu hồi đất), diện tích 96,16 ha.



*Chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án Khu tham quan du lịch nghỉ dưỡng Ba Đông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh
(Nguồn: Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh)*

UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện; các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh tiếp tục rà soát quy mô, diện tích của từng dự án, đánh giá tiến độ triển khai, đảm bảo mục tiêu sử dụng

đất hiệu quả, tiết kiệm. Trường hợp phát sinh yêu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án quan trọng cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng mà chưa có trong danh mục được HĐND tỉnh thông qua hoặc trường hợp cần điều chỉnh thì UBND tỉnh tổng hợp trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp trong năm 2019.

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2018 TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA CHI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

(Tiếp theo trang 5)

trình HĐND tỉnh thông qua Bảng giá đất 05 năm (2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; thực hiện thủ tục hành chính về đất đai theo nhu cầu của các tổ chức, cơ sở Tôn giáo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Tham mưu tổ chức xác định và trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; thực hiện các dự án gồm: TKKT-DT xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Cầu Ngang: Triển khai công đoạn kê khai đăng ký, cấp GCN và xây dựng cơ sở dữ liệu; Dự án khảo sát, đo đạc, kê khai đăng ký và XD CSDL quản lý đất công: Trình UBND tỉnh phê duyệt Dự án, tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện; Dự án tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính, quét hồ sơ địa chính và trao Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất: Tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện khi Dự án được phê duyệt; Theo dõi tình hình thực hiện Gói thầu số 05, 06 Dự án điều tra đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Điều tra ô nhiễm đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Kết thúc Hội nghị, ông Trần Văn Hùng – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đánh giá cao vai trò chỉ đạo kịp thời của Ban Lãnh đạo Chi cục và sự nỗ lực, cố gắng trên tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể CC,LD đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị về lĩnh vực đất đai năm 2018, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2018.

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2018 TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA CHI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

■ *Trần Thị Anh Loan*

Ngày 27/12/2018, tại Hội trường Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, Chi cục Quản lý đất đai đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác thi đua năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019. Tham dự Hội nghị có sự tham gia của ông Trần Văn Hùng - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; ông Trương Văn Huy - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phụ trách lĩnh vực đất đai, bà Đinh Thị Nhanh - Phó Chánh Văn phòng Sở; ông Nguyễn Minh Tâm - Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh; ông Nguyễn Thanh Liêm Phó giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; về phía lãnh đạo Chi cục có ông Nguyễn Vạn Kha- Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai; ông Nguyễn Quốc Tuấn - Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai cùng toàn thể công chức, người lao động của Chi cục Quản lý đất đai.

Tại Hội nghị, ông Nguyễn Vạn Kha - Chi cục trưởng phát biểu khai mạc Hội nghị; ông Nguyễn Quốc Tuấn - Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai đã thông qua báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện công tác thi đua năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019; Hội nghị cũng đã thông qua báo cáo tài chính của Chi cục năm 2018; Hội nghị đã đưa ra nhiều vấn đề cần thảo luận sâu về công tác tổ chức, nhân sự, thi đua khen thưởng cũng như trao đổi các vướng mắc khó khăn cần giải quyết trong công tác chuyên môn về lĩnh vực đất đai; tham mưu giải quyết 149 hồ sơ về đất đai; Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Trà Vinh được Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/6/2018, đã tổ chức công bố, công khai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

theo quy định; tổ chức thẩm định Điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của 9/9 huyện, thị xã, thành phố; tham mưu Sở trình UBND tỉnh ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật về đất đai: Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 15/01/2018; Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung Phụ lục: 1, 2, 8 Bảng giá đất điều chỉnh 05 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017; Quy định trình tự xử lý đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tại Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 04/10/2018; Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, nhu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Hội nghị triển khai Kế hoạch năm 2019: Tham mưu thẩm tra, trình UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016 – 2020) cấp huyện; Tham mưu thẩm tra và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm 2019 cấp huyện; Tham mưu lập và trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích đất lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng cho mục đích khác trong **năm 2020 trên địa bàn tỉnh; tổ chức điều tra xây dựng và**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

■ Nguyễn Thị Kim Hồng¹

Tham dự và chỉ đạo Hội nghị có ông Trần Văn Hùng - Giám đốc Sở. Đại biểu khách mời gồm các lãnh đạo cơ quan, đơn vị có liên quan. Lãnh đạo Văn phòng đăng ký đất đai cùng các Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, Giám đốc, Phó Giám đốc, Tổ trưởng thuộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

Qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018, trong năm Văn phòng đăng ký đất đai cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn theo Kế hoạch số 01/KH-VPĐKĐĐ ngày 03/01/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai. Công tác cấp đổi, cấp lại đạt 199,59 %; lập sổ địa chính điện tử đạt 136,62%; công tác sắp xếp hồ sơ lưu kho của hộ gia đình cá nhân đạt 98,59 %. theo Kế hoạch số 01/KH-VPĐKĐĐ ngày 03/01/2018. Tuy nhiên, còn một số nhiệm vụ chưa đạt so với Nghị quyết của Chi Bộ, Đảng bộ để ra hồ sơ trễ hẹn còn cao trên 2,5%. Cụ thể:

- Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất: Tỷ lệ hồ sơ thực hiện chuyển mục đích trễ hẹn cao với tỷ lệ 43,07 %, đa số hồ sơ trễ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố.

- Hồ sơ cấp giấy lần đầu: Tỷ lệ trễ hẹn là 20,64 %, đối với các hồ sơ hộ gia đình cá nhân đa số hồ sơ trễ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; đối với các hồ sơ đất tổ chức cơ sở tôn giáo đa số hồ sơ có nguồn gốc phức tạp, quá trình sử dụng đất không rõ ràng, nhận chuyển nhượng, cho, tặng không có giấy tờ kèm theo, một số tổ chức chưa nhiệt tình phối hợp bổ sung để hoàn thiện hồ sơ do vậy hồ sơ thực hiện chậm. Do đó tỉ lệ cấp Giấy chứng nhận lần đầu đạt thấp 44,43% theo kế hoạch của Văn phòng đăng ký đất đai.

- Hồ sơ cấp đổi, cấp lại: Hồ sơ cấp đổi, cấp lại trễ 15,95 %, đa số hồ sơ trễ do diện tích có chênh

lệch lớn so với Giấy chứng nhận đã cấp trước đây, vì vậy phải đi khảo sát thực địa.

- Hồ sơ chuyển thông tin địa chính trễ 12,97% %, các hồ sơ chuyển thuế trễ có nhiều nguyên nhân, trong đó do nhân viên thuế thực hiện chậm, có nguyên nhân phần mềm chuyển thuế khi chuyển báo đã chuyển nhưng bên thuế không nhận được tuy nhiên tỷ lệ này rất thấp, ngoài ra còn nguyên nhân phiếu chuyển không rõ nên phải trao đổi thêm giữa hai bên.

- Hồ sơ đo đạc tách thửa: Tỷ lệ hồ sơ đo đạc, tách thửa trễ hẹn là 13,78% các hồ sơ trễ chủ yếu do: Công tác liên hệ chủ sử dụng còn gặp nhiều khó khăn có trường hợp chủ sử dụng không đóng trụ đá, còn mất nhiều thời gian chờ ký Biên bản giáp ranh.

Đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan cũng tham gia trao đổi, thảo luận để làm rõ và khắc phục những nội dung thời gian qua đã phối hợp còn chậm trễ.

Qua kết quả hoạt động năm 2018 và ý kiến thảo luận của đại biểu tham dự Hội nghị, Giám đốc Sở Trần Văn Hùng đã phát biểu chỉ đạo một số nội dung cần thực hiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, trong đó: Cần kiện toàn và nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp quản lý phòng, chi nhánh; thành lập tổ kiểm tra để khắc phục, hạn chế sai sót; chuẩn hóa lại các quy trình chuyên môn, đào tạo, tập huấn kỹ năng giao tiếp cho bộ phận một cửa.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019, Văn phòng đăng ký đất đai cũng đã đề ra một số biện pháp thực hiện như sau:

- Ban hành Quyết định định biên lao động năm 2019 và phân công giao việc cụ thể cho từng cá

¹ - Đơn vị Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

nhân trong đơn vị theo kế hoạch phân công nhiệm vụ chi tiết cho các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh ngay từ đầu năm để chủ động thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho các Phòng, Chi nhánh thuộc Văn phòng đăng ký đất đai.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã và thành phố ngay từ đầu năm nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ tổ chức và công dân, đồng thời để chấn chỉnh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, hạn chế thấp nhất các thiếu sót xảy ra.

- Tiếp tục củng cố tổ chức, cải tiến lề lối làm việc, gắn chức danh với nhiệm vụ cụ thể, thực hiện nghiêm nội quy, quy chế cơ quan.

- Triển khai trong toàn thể cán bộ, viên chức của đơn vị học tập quán triệt chủ trương của

Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hiểu và áp dụng đúng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn. Toàn thể viên chức trong đơn vị học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của ngành; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của đơn vị.

- Tạo mối quan hệ chặt chẽ với các phòng, đơn vị thuộc Sở; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã và thành phố để đảm bảo thực hiện đồng bộ, thường xuyên trong công tác chuyên môn.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, thực hiện tốt quy chế thi đua khen thưởng để kích thích động viên phong trào, đồng thời mạnh dạn xử lý những vi phạm để hạn chế những sai sót yếu kém.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thỉnh thị, kịp thời xin ý kiến để giải quyết những vướng mắc khó khăn.

QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI DÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Tiếp theo trang 8)

- Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

- Diện tích thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được công bố mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi hoặc chưa được chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan

nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền của người sử dụng đất.

- Khi kết thúc kỳ quy hoạch sử dụng đất mà các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết thì vẫn được tiếp tục thực hiện đến khi quy hoạch sử dụng đất kỳ tiếp theo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI DÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

■ Lê Văn Tuấn

Điều 54, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định “Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất. Người sử dụng đất được chuyển quyền sử dụng đất, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật. Quyền sử dụng đất được pháp luật bảo hộ”.

Theo Luật Đất đai năm 2013, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về đất đai; việc quản lý, sử dụng đất phải theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt; việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có ý nghĩa pháp lý quan trọng của cơ quan quản lý nhà nước, gắn liền nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai với người sử dụng đất. Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không đơn thuần là một hoạt động kinh tế, kỹ thuật mà còn mang ý nghĩa chính trị thể hiện quan điểm của Đảng, Nhà nước về một định hướng phát triển trong tương lai cho một địa phương, khu vực, đồng thời qua đó thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Trong những năm qua, các quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không ngừng được bổ sung, hoàn thiện. Tại Điều 43, Luật Đất đai năm 2013 quy định cụ thể việc lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, theo đó:

- Cơ quan có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là cơ quan tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Việc lấy ý kiến nhân dân được tiến hành theo hình thức: công khai nội dung trên trang thông tin điện tử của Bộ TNMT, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia, cấp tỉnh; tổ chức hội nghị lấy ý kiến trực tiếp và công khai nội dung trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Nội dung lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gồm các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các công trình, dự án thực hiện trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Thời gian lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là 30 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tổ chức lấy ý kiến.

- Cơ quan tổ chức lấy ý kiến có trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của nhân dân đóng góp về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Quy định này góp phần tăng cường hơn nữa tính công khai, dân chủ trong quản lý, sử dụng đất tại địa phương mà trong các Luật Đất đai trước đây chưa quy định.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất tại những nơi có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, tại Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 có quy định về việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, qua đó thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất:

- Trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

1 - Đơn vị Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

THỰC HIỆN THÔNG KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Lý Công Uẩn

Ngày 05/10/2018, UBND tỉnh Trà Vinh đã ban hành Văn bản số 3707/UBND-NN về việc thực hiện thống kê năm 2018; trong đó UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung sau:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập Kế hoạch triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2018 đối với cấp xã, huyện, cụ thể:

+ Đối với cấp xã: Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn hoàn thành và nộp báo cáo kết quả đến UBND các huyện, thị xã, thành phố trước ngày 01/02/2019.

+ Đối với UBND cấp huyện: UBND huyện, thị xã, thành phố hoàn thành và nộp báo cáo kết quả đến UBND cấp tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 16/02/2019.

- Sở Tài nguyên và Môi trường lập Kế hoạch triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2018 đối với cấp tỉnh, hoàn thành và gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh trước ngày 01/3/2019.

- Trong thực hiện thống kê đất đai năm 2018, các ngành và địa phương cần quan tâm thực hiện một số vấn đề sau:

+ Đúng theo quy định tại Thông tư số 28/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

+ Rà soát triệt để những tồn tại, hạn chế trong các kỳ thống kê đất đai của các năm vừa qua, như: việc xác định chưa đúng loại đất; xác định chưa đúng đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý đất; sự thống nhất số liệu giữa chỉ tiêu tổng số và chỉ tiêu chi tiết trong các biểu thống kê.

+ Gắn kết việc chỉnh lý bản đồ kết quả điều tra

kiểm kê dạng số đã lập trong kiểm kê đất đai năm 2014 (bản đồ này đã cập nhật, chỉnh lý kết quả thống kê đất đai năm 2015, 2016, 2017) và sử dụng phần mềm kiểm kê đất đai của Tổng cục Quản lý đất đai đã xây dựng (TK-tool) để tổng hợp và báo cáo kết quả.

- Về kinh phí thực hiện thống kê đất đai năm 2018:

+ Kinh phí thực hiện thống kê đất đai năm 2018 của cấp xã và cấp huyện do UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp trong kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường của huyện, thị xã, thành phố (UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường dự toán theo quy định hiện hành, trình Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt).

+ Kinh phí thực hiện thống kê đất đai năm 2018 của cấp tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp trong kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường của tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc dự toán kinh phí theo quy định hiện hành, trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt).

- Để tổ chức thực hiện tốt thống kê đất đai năm 2018 trong thời gian tới cần:

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2018 đối với cấp xã, huyện.

+ Bám sát Thông tư số 28/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 để đảm bảo về thời gian và kết quả thực hiện.

(Nguồn: Theo Công văn số 3707/UBND-NN ngày 05/10/2018)

GIẢI PHÁP TRONG VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN THEO KHOẢN 2 ĐIỀU 82 NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2014/NĐ-CP

■ **Bùi Thị Nguyệt**

Ngày 29 tháng 11 năm 2013, tại kỳ họp thứ VI Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã thông qua Luật đất đai.

Luật Đất đai năm 2013 ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đã khắc phục, giải quyết được những tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình thi hành Luật đất đai năm 2003. Một trong những điểm mới quan trọng của Luật Đất đai 2013 là quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất về các trường hợp đăng ký lần đầu, đăng ký biến động; bổ sung quy định trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là tài sản chung của nhiều người thì cấp mỗi người một giấy chứng nhận, hoặc cấp chung một sổ đỏ và trao cho người đại diện. Luật cũng quy định những trường hợp có thể cấp giấy chứng nhận ngay cả khi không có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng giấy tờ viết tay, cụ thể là:

- Luật quy định các trường hợp có một số giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định (Điều 100 Luật đất đai 2013) và một số trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất (Điều 101 Luật đất đai 2013) được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

- Khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 54 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. (Trường hợp này qui định về cấp Giấy chứng nhận lần đầu).

- Khoản 2 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai: Trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy

chứng nhận của bên chuyển quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng, giấy tờ về chuyển quyền sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, cơ bản đã tháo gỡ những vướng mắc lớn, phổ biến trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở góp phần tạo điều kiện cho người dân được sử dụng đất ổn định, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đồng thời việc quản lý về sử dụng đất của các cơ quan nhà nước cũng được thuận lợi, chặt chẽ hơn.

Tuy nhiên, khi áp dụng để thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Khoản 2 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định, cụ thể:

" Điều 82. Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

1. Trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2008 mà đất đó chưa được cấp Giấy chứng nhận và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này thì người nhận chuyển quyền sử dụng đất thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu theo quy định của Luật Đất đai và quy định tại Nghị định này mà không phải làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất; cơ quan tiếp nhận hồ sơ không được bắt buộc người nhận chuyển quyền sử dụng đất nộp hợp đồng, văn bản chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền sử

dụng đất hoặc hợp đồng, giấy tờ về chuyển quyền sử dụng đất theo quy định thì thực hiện theo quy định như sau:

a) Người nhận chuyển quyền sử dụng đất nộp đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và các giấy tờ về quyền sử dụng đất hiện có;

b) Văn phòng đăng ký đất đai thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì phải đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương ba số liên tiếp (chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trả);

c) Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì Văn phòng đăng ký đất đai lập hồ sơ để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không nộp Giấy chứng nhận để làm thủ tục đồng thời cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mới cho bên nhận chuyển quyền.

Trường hợp có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì Văn phòng đăng ký đất đai hướng dẫn các bên nộp đơn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định."

Như vậy, người nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ cần có:

- Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, (hợp đồng hoặc văn bản về chuyển quyền đã lập theo qui định);

- Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất có đủ chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền;

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo mẫu số 09/ĐK

(Quy định tại Khoản 4 Điều 9, Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT qui định về hồ sơ địa chính)

Vấn đề đặc ra là khi cơ quan tiếp nhận hồ sơ thì tất cả những giấy tờ do bên nhận chuyển quyền cung cấp và việc có hay không việc chuyển quyền sử dụng đất, chỉ đơn phương bên nhận chuyển quyền thừa nhận. Theo qui định " Văn phòng đăng

ký đất đai thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất...". Vậy việc cấp giấy chứng nhận theo qui định này có chắc chẽ hay không nằm ở chỗ bên chuyển quyền có biết về việc cấp giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền hay không.

Từ nhận định trên, khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc khảo sát thực địa về hiện trạng sử dụng đất, lồng ghép với việc trao " Thông báo bằng văn bản về việc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền" cho bên chuyển quyền, bên nhận chuyển quyền; đồng thời lấy ý kiến của bên chuyển quyền về việc giao giấy chứng nhận (nếu chưa giao) hoặc về việc xác nhận việc chuyển nhượng bằng giấy tay. Nếu bên chuyển quyền không còn ở địa phương thì nhân viên của Chi nhánh sẽ hướng dẫn cho bên nhận chuyển quyền đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định. Và tất cả những nội dung công việc này đều phải được lập biên bản.

Sau 30 ngày kể từ ngày đăng tin lần đầu trên phương tiện thông tin đại chúng, hoặc ngay sau khi nhận được biên bản kết thúc niêm yết của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tiếp tục thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền theo qui định.

Việc trao tận tay " Thông báo" cho bên chuyển quyền, hoặc hướng dẫn cho bên nhận chuyển quyền đăng tin tại thời điểm đi xác minh thực địa, đã giúp cho trình tự cấp giấy được chắc chẽ hơn, hạn chế việc khiếu nại, khiếu kiện khi bên chuyển quyền không nắm được thông tin về việc cấp giấy cho bên nhận chuyển quyền.

Khi qui định của Nhà nước về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông thoáng hơn, giúp giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những tồn tại trong quá trình sử dụng đất của người dân; Nhưng bên cạnh đó cũng là kẻ hở để những người sử dụng đất bất hợp pháp lợi dụng (như trường hợp cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa người dân với nhau, chính quyền địa phương không quản lý được vấn đề này vì người dân chỉ thỏa thuận miệng hoặc viết giấy tay với nhau). Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện chắc chẽ sẽ hạn chế việc tranh chấp, khiếu kiện về sau, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất.

CÔNG TÁC DÂN VẬN GIÚP THÁO GỖ “NÚT THẮT” TRONG BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

■ Nguyễn Hoàng Anh

Giải phóng mặt bằng (GPMB) là một trong những công đoạn trong công tác thu hồi đất, tạo quỹ đất sạch để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện quy trình GPMB phải đảm bảo dân chủ, công khai các chế độ, chính sách và quyền lợi của người có đất bị thu hồi, đó là bài toán khó và rất nhạy cảm, liên quan đến nhiều người và thường nảy sinh những vấn đề xã hội phức tạp, khó lường. Nếu không thực hiện khéo léo sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy như tình trạng khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, gây mất ổn định, bức xúc trong Nhân dân, làm giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Do đó, công tác dân vận, đặc biệt công tác “*Dân vận khéo*” trong bồi thường, GPMB cần phải đi trước để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm tạo được sự đồng thuận cao của Nhân dân và đảm bảo tiến độ thực hiện công trình.

Trà Vinh là tỉnh đang phát triển mạnh mẽ, thời gian qua đã triển khai nhiều dự án đầu tư quan trọng như: Sân vận động mới tỉnh Trà Vinh, dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 53 đoạn Long Hồ-Ba Si (phần đi qua địa bàn huyện Càng Long); Công trình Hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung 02 huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh (giai đoạn 1); Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh; Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống đê biển Trà Vinh (giai đoạn II) đê Hồ Tàu – Đông Hải trên địa bàn huyện Duyên Hải; Trạm biến áp 110kV Trà Cú và đường dây 110kV Cầu Kè - Trà Cú - Duyên Hải, đang triển khai thực hiện công trình Đường dây 500kV từ Nhà máy Nhiệt điện 2 đến sân phân phối thuộc ấp Láng Cháo, xã dân Thành, thị xã Duyên Hải,... và một số dự án quan trọng khác trên địa bàn tỉnh. Với sự nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân triển khai có hiệu quả chính sách bồi thường. Do đó, công tác

bồi thường, GPMB trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Việc đẩy nhanh tiến độ tạo quỹ đất sạch để thực hiện những dự án đầu tư được tiến hành một cách công khai, kịp thời và đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

Tính đến cuối năm 2018, nhờ công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nên công tác GPMB trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, điển hình như công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh vận động 92/112 hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường (đạt 82%); Sân vận động (mới) tỉnh Trà Vinh vận động 14/19 hộ (đạt 74%); công trình Hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung đoạn thành phố Trà Vinh vận động 44/54 hộ (đạt 81%); đoạn Càng Long vận động 141/147 hộ (đạt 96%); đoạn Châu Thành vận động 71/71 hộ (đạt 100%), đặc biệt là công trình đường dây 110kV Cầu Kè - Trà Cú - Duyên Hải vận động 960/991 hộ (đạt 96,87%). Trong thời gian tới sẽ tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nhận dứt điểm để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án.

Để có được kết quả trên, ở mỗi dự án, phải được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, các Sở, ngành, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp triển khai đầy đủ quy trình theo quy định của pháp luật. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh là đơn vị đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh Trà Vinh ban hành quy định để phục vụ cho công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Trên cơ sở các quy định, Trung tâm phát triển quỹ đất (TTPTQĐ) thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Vận dụng thành công các quy định vào việc thực hiện GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là các chế độ chính sách, đã vận

1 - Đơn vị Trung tâm PTQĐ tỉnh Trà Vinh

dụng khung giá bồi thường về đất, nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng phù hợp với giá thị trường nhằm giúp những hộ dân chịu giải tỏa đủ điều kiện để tạo lập lại nơi ở mới; trong quá trình kiểm đếm, lập phương án bồi thường, TTPTQĐ luôn lắng nghe và nắm bắt các vướng mắc, kịp thời tổ chức đối thoại trực tiếp để bàn bạc, thống nhất giải quyết những phát sinh, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

Bên cạnh đó, để giải quyết những vấn đề tồn đọng, vướng mắc, TTPTQĐ còn có Tổ công tác dân vận xuống tận nhà dân để tuyên truyền, vận động về ý nghĩa, tầm quan trọng của dự án với sự phát triển của địa phương, từ đó các hộ dân đồng thuận cao và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư triển khai thi công thực hiện dự án.

Qua đó, có thể thấy kinh nghiệm đúc kết trong quá trình triển khai thực hiện công tác GPMB đạt hiệu quả, chính là sự vào cuộc một cách đồng bộ và tích cực của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật để người dân hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện dự án.

Để nâng cao hiệu quả trong thời gian tới, cần tập trung một số nội dung cụ thể sau:

- **Thứ nhất:** Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành và giám sát của chính quyền và phát huy vai trò hoạt động của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội trong thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đặc biệt chú trọng phát huy vai trò của đảng viên, người cao tuổi, người có uy tín ở khu dân cư nơi có đất thu hồi để tuyên truyền, vận động thuyết phục Nhân dân.

- **Thứ hai:** Cán bộ tuyên truyền phải thật sự nắm vững chủ trương, cơ chế chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để tuyên truyền đúng tôn chỉ mục đích, khách quan và đúng định hướng. Đồng thời, thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất, GPMB theo đúng quy định, công khai, công bằng, dân chủ, đảm bảo cho người dân có đất thu hồi được thụ hưởng đúng và đầy đủ lợi ích theo chính sách hiện hành sẽ tạo tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

- **Thứ ba:** Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thường xuyên đổi mới phương pháp vận động, tăng cường đối thoại sâu sát với Nhân dân trong diện giải phóng mặt bằng.



Thi công công trình Hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung tại thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- **Thứ tư:** Tăng cường công tác quản lý hiện trạng, tập trung và đẩy nhanh công tác cập nhật chính lý biến động đất đai; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất; thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời, kiên quyết đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai như lấn chiếm đất, chuyển mục đích, xây dựng công trình trái phép trên đất ... theo đúng quy định. Thực hiện công việc đo đạc, xác định nguồn gốc đất, áp giá bồi thường, đảm bảo chính xác, công khai và minh bạch **và đúng quy định pháp luật.**

- **Thứ năm:** Kịp thời công khai các quy định của Nhà nước để người dân nắm rõ. Việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên nguyên tắc „*Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra*“; khi phát hiện nhầm lẫn, sai sót thì cần thẳng thắn phê bình, khắc phục, sửa chữa, tuyệt đối không bao che, gây khó khăn trong công tác GPMB.

- **Thứ sáu:** Với phương châm „*Đến từng ngõ, gõ từng nhà*“, „*Mưa dầm thấm lâu*“, „*Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*“, „*Luôn gần dân, trọng dân, thấu hiểu tâm tư*“

nguyện vọng của Nhân dân, giải quyết công việc hài hòa, hợp lý, thấu tình đạt lý” cùng với sự cố gắng nỗ lực, kiên trì của cả hệ thống chính trị thì những băn khoăn, vướng mắc của Nhân dân sẽ dần được tháo gỡ.

- **Thứ bảy:** Giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự toàn xã hội, trong quá trình tiến hành GPMB thì Công an nhân dân là đơn vị chủ lực để tuyên truyền pháp luật và thực hiện việc nắm bắt tình hình chính trị, trật tự toàn xã hội, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội, giữ ổn định tình hình cơ sở. Công an nhân dân làm tốt công tác rà soát, phân loại các đối tượng bị lợi dụng hoặc đối tượng lợi dụng chức vụ quyền hạn trục lợi, vòi vĩnh đem lại lợi ích cá nhân ảnh hưởng tới môi trường đầu tư; các đối tượng xấu xúi giục, lôi kéo, kích động người dân cản trở công tác GPMB thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không để tiêu cực xảy ra.

- **Thứ tám:** Đối với những trường hợp hết sức khó khăn, phức tạp phải nâng lên mức độ “Dân

vận khéo” mới có thể giải quyết được. Khi đó, mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm công tác bồi thường, GPMB phải tự rèn luyện, phấn đấu nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đổi mới phong cách, tác phong công tác mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tóm lại, công tác dân vận đã góp phần tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc hay còn gọi là “Nút thắt” trong công tác bồi thường, GPMB nhằm tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân và đảm bảo tiến độ thực hiện công trình và để thực hiện tốt công tác dân vận thì mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải tự nỗ lực, rèn luyện, phấn đấu để đủ năng lực về mọi mặt, mặt khác, cần phải thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, phải đặt mình vào vị trí của người dân, phải lo trong nỗi lo của Nhân dân, từ đó mới giải quyết khó khăn, vướng mắc và xử lý công việc một cách hài hòa, thấu tình đạt lý, được lòng dân nhưng phải đúng quy định pháp luật.

BẢNG GIÁ CÁC THÔNG SỐ QUAN TRẮC ...

trường cấp giấy chứng nhận với số hiệu VIMCERTS 165 **đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường**. Phòng Thí nghiệm phân tích các thông số quan trắc môi trường của Trung tâm được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2015 với mã số VILAS 280. Phòng Thí nghiệm được trang bị trên 30 loại thiết bị, trên 60 loại dụng cụ chuyên dụng phục vụ đo lường và phân tích, thử nghiệm các thông số quan trắc môi trường. Ngoài ra, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường còn thực hiện các hoạt động cung ứng dịch vụ tư vấn tài nguyên và môi trường có chất lượng cho các tổ chức và cá nhân trên địa bàn trong và ngoài tỉnh như: Đo đạc - bản đồ, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và biển.

Một số hoạt động tiêu biểu của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường trong thời gian qua như sau:

- Đo đạc - bản đồ.

- Tư vấn xác định giá đất: Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể.

- Điều tra lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất các cấp.

- Lập báo cáo, đề án xả nước thải vào nguồn nước.

- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án bảo vệ môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Thực hiện, lập báo cáo quan trắc môi trường, quan trắc phát thải.

- Lấy và thử nghiệm các thông số quan trắc môi trường.

- Lập sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại và báo cáo quản lý chất thải nguy hại.

Với phương châm hoạt động “Uy tín - Chính xác - Trách nhiệm”, đội ngũ cán bộ kỹ thuật nhiều năm kinh nghiệm, phong cách làm việc chuyên nghiệp, qua 20 năm xây dựng và phát triển, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường đã hoàn thiện năng lực và tạo dựng thương hiệu trong lĩnh vực hoạt động với uy tín ngày càng cao, được nhiều khách hàng trong và ngoài tỉnh tin nhiệm.

BẢNG GIÁ CÁC THÔNG SỐ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ **Hứa Tiến Phúc**

Ngày 19/12/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND về việc ban hành Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được xây dựng căn cứ theo Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường **và các văn bản có liên quan.**

Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh quy định mức giá lấy và thử nghiệm các hoạt động quan trắc môi trường không khí ngoài trời, tiếng ồn và độ rung; nước mặt lục địa; đất; nước dưới đất; nước mưa; nước biển; nước thải; trầm tích; chất thải; khí thải; phóng xạ; không khí tự động liên tục và nước mặt tự động liên tục.

Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được áp dụng cho các Cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; là căn cứ để lập dự toán, thanh quyết toán các công trình thuộc hoạt động quan trắc môi trường đối với nhiệm vụ thuộc lĩnh vực sự nghiệp do Nhà nước giao (thực hiện các công trình bằng nguồn ngân sách Nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước). Riêng đối với các công việc thực hiện cung ứng dịch vụ theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân không do ngân sách Nhà nước đảm bảo, đơn vị có chức năng cung ứng dịch vụ hoạt động quan trắc môi trường được quyền thỏa thuận giá với các đơn vị, cá nhân đặt hàng để làm căn cứ ký kết hợp đồng và thanh toán dịch vụ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.



Hoạt động phân tích, thử nghiệm các thông số quan trắc môi trường tại phòng Thí nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công bố, công khai Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định. Đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện thông báo, niêm yết công khai mức thu giá dịch vụ theo quy định hiện hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 29/12/2018 và thay thế Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Bảng giá các chỉ tiêu quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh. Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi

1 - Đơn vị Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH NĂM 2018

■ Lâm Quang Trung

Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-STNMT ngày 11/9/2018 tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2018 nhằm tạo điều kiện cho các đối tượng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh được tham gia lớp đào tạo và được cấp Giấy chứng nhận đào tạo đảm bảo đủ điều kiện trong hoạt động kinh doanh xăng dầu theo đúng quy định.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Chi cục Bảo vệ môi trường đã tổ chức 02 lớp đào tạo tại địa điểm Hội trường Khu 1 - Trường Đại học Trà Vinh với tổng số 172 học viên tham gia, thạc sĩ Nguyễn Quốc Tuấn - Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường trực tiếp giảng dạy khóa đào tạo; khung chương trình đào tạo gồm 24 tiết (03 ngày)/lớp, 05 chuyên đề theo đúng quy định tại Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29/7/2014.

Kết thúc khóa đào tạo, Giám đốc Sở đã ra Quyết định cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ BVMT trong kinh doanh xăng dầu năm 2018 cho 163 học viên đủ điều kiện (đạt 95% số lượng đăng ký tham gia). Đây là năm thứ tư Sở hoàn thành công tác tổ chức đào tạo và đã cấp 858 giấy Chứng nhận (trong kinh doanh xăng dầu 708 Giấy chứng nhận và trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng 150 giấy Chứng nhận).

Giấy chứng nhận là cơ sở pháp lý việc các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu đã hoàn thành nghiệp vụ đào tạo về BVMT theo đúng quy định tại Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT, có giá trị sử dụng trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày cấp) và trên phạm vi cả nước.

Ngoài ra, Sở tiếp tục ghi nhận thông tin đăng ký tham gia lớp đào tạo của các học viên có nhu cầu (đăng ký trực tiếp tại Chi cục Bảo vệ môi trường) và sẽ mở lớp đào tạo khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29/7/2014.



Ảnh Quang cảnh lớp đào tạo (Lâm Quang Trung)

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND năm 2018

■ **Huỳnh Quốc Nam**

Năm 2018 là năm thứ 2 tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường tại các khu đô thị, khu dân cư, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, kết quả đạt được như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 15-CT/TU NĂM 2018

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Trong năm 2018, Tỉnh ủy tiếp tục **có nhiều công văn chỉ đạo, uốn nắn việc tổ chức** thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU trên địa bàn tỉnh như Công văn số 425-CV/TU ngày 15/01/2018, Công văn số 562-CV/TU ngày 19/9/2018, và các Thông báo kết luận của Bí thư Tỉnh ủy tại các cuộc họp sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ hàng tháng của Ban thường vụ Tỉnh ủy. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, Ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tỉnh ủy, xem việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU là nhiệm vụ lâu dài và thường xuyên, tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí kinh phí và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND từ nay đến tết nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 và thời gian tiếp theo, trong đó tập trung xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm môi trường, những nơi rác thải còn tồn đọng, không để tái diễn hoặc phát sinh các điểm rác thải mới gây ô nhiễm môi trường, từng bước xóa bỏ các điểm nóng về ô nhiễm môi trường, điểm đen về giao thông, cải thiện vấn đề sử dụng hóa chất trong sản xuất, chế biến, quản lý nông sản, *thực phẩm* trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã tổ chức 02 cuộc Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số

15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đề ra giải pháp để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành tỉnh và địa phương đã xây dựng kế hoạch và các văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện cho năm 2018.

2. Công tác tuyên truyền, vận động:

- Các Sở, ngành tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, tập huấn kiến thức về lĩnh vực tài nguyên môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP), đảm bảo trật tự ATGT được **17.873** cuộc với trên **1.000.000** cán bộ quản lý nhà nước cấp huyện, cấp xã, các cơ sở sản xuất, kinh doanh (CSSXKD) và người dân tham dự; Tổ chức các hoạt động như: mittinh, treo **351** băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, biển báo hiệu, cấp phát **160** băng đĩa tuyên truyền, **1.700** túi sinh thái, **73.600** bướm tin, tờ rơi, **13.070** sổ tay, cẩm nang tuyên truyền, vận động ký cam kết **10.222** trường hợp. Tổ chức thực hiện **75** chuyên mục, phóng sự, truyền hình, **171** tin, bài viết đưa tin về các hoạt động cải thiện cảnh quan môi trường, chỉnh trang đô thị, kiểm tra vệ sinh ATTP, đảm bảo trật tự, ATGT.

- Các cấp Hội và các tổ chức đoàn thể đã đẩy mạnh tuyên truyền đến cán bộ, hội viên, đoàn viên, các CSSXKD, quần chúng nhân dân các quy định của pháp luật về ATGT, BVMT, ATTP, trang bị kiến thức về vệ sinh ăn uống, vận động hộ gia đình xây dựng hố xí hợp vệ sinh, không vứt chai lọ thuốc BVTV xuống kênh, rạch, kết quả tuyên truyền được **23.798** cuộc có **276.287** người dự và cấp phát **16.460** bướm tin, vận động ký cam kết **97.737** trường hợp.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) đã tổ chức tuyên truyền, vận động đến các

tăng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức cộng đồng và tổ chức các hoạt động ngày chủ nhật Xanh - Sạch - Đẹp với trên **30.000** lượt người; lắp đặt **753** băng rôn, khẩu hiệu; cấp phát **50.340** bướm tin, **5.399** lượt phát thanh. Vận động **7.7392** hộ kinh doanh, ký cam kết BVMT, bỏ rác đúng quy định, không có các hành vi buôn bán, lấn chiếm hành lang ATGT, vỉa hè; vận động **3.409** hộ làm hàng rào xanh, trên **744** hộ xây dựng hố xí hợp vệ sinh, biogas,...

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát:

- Các Sở, ngành tỉnh đã tổ chức kiểm tra tổng cộng trên **21.032** cuộc về trật tự ATGT; BVMT; vệ sinh ATTP; chỉnh trang đô thị, quản lý trật tự xây dựng. Qua kiểm tra đã phát hiện **25.669** trường hợp vi phạm, xử phạt **22.940** trường hợp với số tiền **30.596.050.000** đồng, giáo dục nhắc nhở **2.776** trường hợp.

- UBND cấp huyện đã tổ chức kiểm tra tổng cộng trên **1.667** cuộc về trật tự ATGT; BVMT; vệ sinh ATTP; chỉnh trang đô thị, quản lý trật tự xây dựng với trên **125.000** trường hợp. Qua kiểm tra đã phát hiện **2.958** trường hợp vi phạm, xử phạt **794** trường hợp với số tiền **1.115.550.000** đồng, giáo dục nhắc nhở **1.949** trường hợp.

4. Về thực hiện các mô hình:

Đã thực hiện xây dựng các mô hình tự quản về trật tự đô thị và VSMT trên các tuyến đường của UBND TP. Trà Vinh; **103** mô hình “Hội nông dân tham gia BVMT nông thôn” hoặc “Đô thị văn minh”; mô hình dân vận khéo về VSMT gắn với mô hình kinh tế; **497** câu lạc bộ môi trường Cựu Chiến binh; **85** xã nông thôn xây dựng mô hình câu lạc bộ “Chung sức xây dựng nông thôn mới”; mô hình “Trồng hoa kiểng hai bên lộ”; mô hình “toàn dân tham gia BVMT”; **20** mô hình bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, **235** mô hình xử lý chất thải; **1.381** tổ tự quản về bảo vệ môi trường gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, điển hình như: mô hình tại xã Dân Thành, Trường Long Hòa thị xã Duyên Hải; xã Đông Hải, huyện Duyên Hải; xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú; xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang; xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè; xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long; mô hình “Tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó

biến đổi khí hậu” tại chùa Bông Sen, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải.

5. Thực hiện ngày chủ nhật Xanh – Sạch – Đẹp:

Tổ chức cho công chức, viên chức, người lao động, hội đoàn thể và nhân dân cùng tham gia phát quang bụi rậm, đường giao thông, nạo vét kênh mương, vớt lục bình, khơi thông dòng chảy, cống rãnh được **245** km, thu gom **2.304** tấn rác thải, phát quang bụi rậm, khơi thông dòng chảy khoảng **6.675** km, trồng và chăm sóc trên **684.651** cây xanh, hoa kiểng các loại, tổng vệ sinh khu vực nội bộ, vỉa hè thuộc phạm vi các cơ quan hàng tuần,... tạo cảnh quan môi trường sáng xanh – sạch – đẹp, với khoảng **335.000** người tham gia. Các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đăng ký trên **100** tuyến đường Xanh - Sạch - Đẹp với tổng chiều dài khoảng **250** km.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT:

- Thuận lợi: Qua kết quả đạt được, cho thấy các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể đã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 15-CT/TU; tình hình VSMT, chỉnh trang đô thị, vệ sinh ATTP, trật tự, ATGT trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực, ý thức công chức, viên chức, người dân từng bước được nâng lên, nhiều mô hình hay được đánh giá, nhân rộng, nhiều tuyến đường nông thôn đã được trồng cây xanh, hoa kiểng, cảnh quan môi trường được cải thiện, hướng tới xây dựng tỉnh Trà Vinh gắn với đô thị văn minh, nông thôn xanh - sạch - đẹp. Tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương chưa duy trì thường xuyên các hoạt động, vẫn còn tình trạng vứt rác bừa bãi, một số điểm tập kết nhiều rác, thu gom không triệt để gây ô nhiễm, mất mỹ quan dù đã được nhắc nhở nhiều lần, một số nơi phát sinh thêm điểm ô nhiễm mới, đặc biệt là các khu vực chợ, khu dân cư, vẫn còn tình trạng tái lấn chiếm vỉa hè để kinh doanh,...

- Hạn chế, tồn tại

+ Công tác tuyên truyền đã được quan tâm thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, lực lượng quần chúng tham gia tỷ lệ còn thấp. Ý thức của một bộ phận người dân trong chấp hành quy định của pháp luật về chưa cao.

+ Một số địa phương, cấp ủy, chính quyền từng lúc còn buông lỏng, chưa thường xuyên kiểm tra,



Buổi làm việc giữa Sở Tài nguyên và Môi trường phát với UBND huyện Tiểu Cần



Đoàn thanh niên Sở TNMT tổ chức phát túi sinh thái kết hợp tuyên truyền tại chợ phường 6, TPTV và ra quân vứt rác trên sông Long Bình

giám sát **tình hình thực hiện, chưa kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.**

III. CÁC GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/TU, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên. Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị- xã hội nghiên cứu đổi mới phương pháp tuyên truyền với nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền các thông tin hoạt động tích cực, những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sâu sát, quyết liệt và kiên trì; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện. Tăng cường trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giáo dục, chấn chỉnh, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Tổ công tác liên ngành theo Quyết định 1851/QĐ-UBND của UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU trên địa bàn tỉnh và báo cáo, đề xuất xử lý trách nhiệm đối với những địa phương thực hiện chưa nghiêm, còn để xảy ra vi phạm quản lý trật tự xây dựng, đô thị, trật tự ATGT, VSATTP và VSMT trên địa bàn quản lý.



Trà Vinh triển khai công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

Cát lòng sông (nguồn: Minh Đức)

■ Nguyễn Minh Đức

1. SƠ LƯỢC TIỀM NĂNG KHOÁNG SẢN TỈNH TRÀ VINH

Trà Vinh là một tỉnh miền Tây Nam bộ thuộc vùng đồng bằng ven biển có vị trí địa lý tiếp giáp: phía Tây bắc giáp tỉnh Vĩnh Long, phía Đông bắc giáp tỉnh Bến Tre (bởi sông Cổ Chiên), phía Tây nam giáp tỉnh Sóc Trăng (bởi sông Hậu) và phía Đông nam giáp biển Đông, là tỉnh nằm trong vùng hạ lưu giữa hai sông nên nguồn tài nguyên khoáng sản ít. Qua điều tra, khảo sát cho thấy chỉ có titan sa khoáng ven biển, nước khoáng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường: cát lòng sông, cát ven biển, cát giồng, đất sét,...

Khoáng sản là các loại tài nguyên không tái tạo. Việc thăm dò, khai thác phải tuân theo quy định của Luật Khoáng sản để phục vụ cho lợi ích trước mắt và lâu dài của xã hội, đồng thời bảo vệ môi trường bền vững. Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có những loại khoáng sản đang được thăm dò và khai thác phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Tuy nhiên, do sự phát triển kinh tế quá nhanh trong thời gian vừa qua đã làm cho một số loại khoáng sản thất thoát từ khâu thăm dò đến khâu khai thác ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn lực tài nguyên của tương lai. Chính vì vậy việc thực hiện các biện pháp bảo vệ

khoáng sản chưa khai thác là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. CÔNG TÁC BẢO VỆ KHOÁNG SẢN CHƯA KHAI THÁC

2.1. Thực trạng về khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Trong thời gian qua, do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt trong việc san lấp mặt bằng các công trình trọng điểm, các công trình giao thông và dân dụng, công trình xã nông thôn mới... UBND tỉnh đã cấp giấy phép khai thác cát trên 02 tuyến sông Hậu, sông Cổ Chiên; cấp phép khai thác cát ven biển phục vụ san lấp nhà máy Trung tâm Nhiệt điện Duyên Hải. Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy phép khai thác nước khoáng tại thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nhằm phục vụ nước uống chất lượng cho cộng đồng. Đối với cát giồng, đất sét, UBND tỉnh chỉ đạo sát sao các ngành liên quan và UBND cấp huyện tăng cường quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên này, không đưa vào cấp phép khai thác để bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo vệ các vùng trồng lúa đảm bảo an ninh lương thực.

2.2. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

Công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác được triển khai thực hiện thường xuyên thông qua các đoàn kiểm tra của tỉnh, cấp huyện và cấp xã đặc biệt là kiểm tra hoạt động khai thác cát sông trái phép. Song song đó, việc phối hợp với các tỉnh giáp ranh trong công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác ở những khu vực giáp ranh được thực hiện một cách chặt chẽ. Kết quả từ năm 2017 đến tháng 11/2018, trên địa bàn tỉnh qua công tác thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổ công tác liên ngành của UBND tỉnh, Tổ kiểm tra cấp huyện đã phát hiện 187 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản, kết quả đã xử phạt 159 trường hợp với tổng số tiền là 2.155.400.000 đồng, 28 trường hợp nhắc nhở không xử phạt. Đã thu nộp phạt vào Ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 1.890.100.000 đồng. Qua công tác thanh tra kiểm tra và xử phạt, hoạt động khai thác khoáng sản trái phép giảm đi đáng kể nhưng chưa dứt điểm do các đối tượng hoạt động ngày càng tinh vi, thực hiện vào ban đêm và các ngày nghỉ,...

Ngoài ra, trong năm 2019 tỉnh cũng sẽ tiến hành triển khai dự án về “ Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Trà

Vinh” nhằm xác định những khu vực đã và đang thăm dò, khai thác khoáng sản... và những khu vực có khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh làm cơ sở khoanh định các vùng khoáng sản cần bảo vệ. Việc triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ khoáng sản từ cấp xã, cấp huyện, các Sở, Ban, ngành của tỉnh sẽ giúp tài nguyên khoáng sản không bị thất thoát từ đó tăng thu cho ngân sách.

Bên cạnh việc tăng cường công tác điều tra, đánh giá, quy hoạch tài nguyên khoáng sản, triển khai xây dựng hệ thống thông tin tài nguyên khoáng sản cũng như các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác thì công tác tuyên truyền ý thức tầm quan trọng của việc khai thác, sử dụng tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên khoáng sản cần được sự quan tâm của cộng đồng, cần gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhằm huy động quần chúng tích cực tham gia bảo vệ khoáng sản, bảo vệ môi trường. Cơ quan quản lý có liên quan các cấp, các ngành cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm trong khai thác, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản, không để tình trạng khai thác cát trái phép, không phép xảy ra tại các khu vực cù lao, gấn bờ gây bức xúc trong dư luận và phải đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.



Phương tiện bơm hút cát trái phép (Nguồn: Suu tầm)

TÌNH HÌNH “HÚT CÁT TRỘM” NGÀY Càng TINH VI, PHỨC TẠP

■ Quách Thiện Nhựt

Thời gian gần đây, tình trạng các phương tiện (xà lan, ghe hút) khai thác cát sông không phép tập trung trên 02 tuyến sông Hậu và sông Cổ Chiên. Các phương tiện bơm hút cát trộm ngày càng gia tăng, với phương thức và thủ đoạn tinh vi (tổ chức thành nhóm để theo dõi lực lượng chức năng khi tiến hành kiểm tra). Phương tiện xà lan đặt cầu khai thác cát trái phép ở khu vực giáp ranh giới 02 tỉnh hoạt động thường xuyên vào ban đêm, ngày nghỉ, thậm chí hoạt động gần bờ, gần Cồn, gây bức xúc cho người dân ở khu vực, tạo dư luận và phát sinh nhiều đơn thư phản ánh, kiến nghị không ghi tên.

Hiện nay, việc kiến nghị, phản ánh của cử tri, người dân về tình trạng khai thác cát trộm đang diễn ra thường xuyên trên các tuyến sông Cổ Chiên, sông Hậu, Biển và các khu vực Cồn, Cù Lao.

“Hút cát trộm” tại khu vực Cồn Long Trị

Đối tượng lợi dụng đêm tối để hút cát trộm tại Cù Lao Long Trị (gần khu đất thuộc đầu Cồn của Công ty Mỹ Lan). Thời gian gần đây, đối tượng hoạt động liên tục với hình thức: sử dụng ghe sắt, ghe gỗ trang bị máy móc, thiết bị để hút cát trộm, vận chuyển và bơm lên dự trữ tại bãi (thuộc ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức), cung cấp cho các công trình,



người dân có nhu cầu. Về thị trường chúng bán hạ giá cát gây bức xúc, làm ảnh hưởng đến dư luận. Về mối quan hệ chúng cho rằng có quen biết với nhiều cán bộ đầu ngành Thanh tra Giao thông Vận tải, Cảnh sát kinh tế, môi trường,... ngang nhiên hút cát trộm mà không có bất cứ giấy phép khai thác nào của cơ quan có thẩm quyền cấp.

Tại khu vực Cồn An Lộc (Cồn Bần Chát)

Thời gian gần đây, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được nhiều phản ánh của người dân (qua đường dây nóng và đơn thư), bức xúc với tình trạng khai thác cát trộm vào ban đêm diễn ra tại khu vực đèo cồn Bần Chát thuộc xã Hòa Tân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Tổ kiểm tra khai thác cát do UBND tỉnh thành lập tiến hành kiểm tra, xử lý nhiều trường hợp hút cát trộm, tình hình đã được kéo giảm.

Tình trạng khai thác cát trộm tại khu vực nêu trên vẫn còn diễn ra hàng đêm và nhiều nhất vào thứ 7, chủ nhật. Tại khu vực này, có khoảng từ 08 đến 10 phương tiện ghe hút cát trộm, hoạt động tại khu vực đèo cồn Bần Chát và lân cận. Các đối

tượng khai thác cát trộm lợi dụng đêm khuya, sử dụng các thiết bị hỗ trợ giảm thanh, bố trí ghe canh chừng lực lượng chức năng để thực hiện việc khai thác cát, ảnh hưởng đến việc sạt lở đất, bức xúc trong nhân dân và mất an ninh trật tự. UBND huyện Cầu Kè có chỉ đạo cho lực lượng công an, phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm. Mặt khác, UBND xã Hòa Tân thành lập Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm trên sông (ấp An Lộc), có lực lượng Công an xã tham gia trực, theo dõi kiểm tra, xử lý các phương tiện hút cát trộm có hiệu quả nhưng không có kinh phí hoạt động. Thời gian gần đây, các đối tượng hút cát trộm vẫn còn tồn tại như nội dung đơn phản ánh nhưng ở góc độ hoạt động lén lút, không công khai như trước đây.

Người dân phản ánh Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Lợi Nguyên khai thác cát biển

Ngày 29/9/2018 (vào lúc 20 giờ 45 phút) tại khu vực Vàm Láng Nước, Đồn Biên phòng Trường Long Hòa (622) tiến hành kiểm tra 02 phương tiện: TG-9207 do ông Trần Văn Rum, sinh năm: 1973, cư ngụ: xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang



làm chủ; TV-4521 do Công ty TNHH MTV SX-TM Đông Hải, địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh làm chủ. Hai (02) phương tiện này làm thuê cho ông Trần Phước Lợi, Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Lợi Nguyên (viết tắt là Công ty Lợi Nguyên), địa chỉ: ấp Thống Nhất, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện hợp đồng bơm cát san lấp mặt bằng cho Công ty CP Thủy sản Thông Thuận Trà Vinh (viết tắt là Công ty Thông Thuận). Tại thời điểm kiểm tra, trên phương tiện TV-4521 có 03 máy bơm nổi 03 ống dẫn đặt xuống lòng sông và đang tiến hành bơm nước lên phương tiện TG-9207 (trên phương tiện có khoảng 200m³ cát).

Kết quả làm việc, Công ty Lợi Nguyên có hợp đồng mua cát (khoảng 500m³) của Công ty TNHH TM DV Kim Hưng (ngày 06/9/2018) vận chuyển đến ngày 07/9/2018 có mặt tại Vàm Láng Nước để bơm san lấp mặt bằng cho công trình của Công ty Thông Thuận. Công ty Kim Hưng thừa nhận có bán cát cho Công ty Lợi Nguyên, cung cấp các chứng từ liên quan phù hợp với kết quả kiểm tra của cơ quan chức năng. Hiện nay, phương tiện của Công ty Lợi Nguyên không còn neo đậu tại khu vực Vàm Láng nước. Căn cứ các thủ tục, giấy tờ mà cơ quan chức năng đã lập trước đó và báo cáo xác nhận của Đồn Biên phòng; kết quả làm việc, các hợp đồng, chứng từ cung cấp của Công ty Lợi Nguyên là chưa đủ cơ sở để chứng minh Công ty có vi phạm khai thác cát không phép, nên hiện tại chưa thể tiến hành xử lý hành vi vi phạm đối với Công ty Lợi Nguyên.

Đơn phản ánh không ghi tên tình trạng hút cát tại Cồn Vượt

Trên địa bàn thị xã Duyên Hải đang triển khai các công trình san lấp mặt bằng: Trung tâm hành chính huyện Duyên Hải, đường QL 53 vào địa phận xã Trường Long Hòa,... nên nhu cầu san lấp rất cao. VLXD Hòa Hiệp, VLXD Nghĩa Phương, hộ ông Sáu Văn,... có hoạt động cung cấp cát cho các công trình nêu trên. Theo thông tin nắm được, các đối tượng cung cấp cát hoạt động chủ yếu vào ban đêm (vận chuyển cát và bơm lên công trình), riêng VLXD Hòa Hiệp theo phản ánh của địa phương có khoảng 02 phương tiện hút cát trộm bằng vòi

bạch tuột (vừa chạy vừa hút) ban ngày neo đậu tại bãi, ban đêm đi hút cát trộm và bơm san lấp cho công trình. Lực lượng chức năng của huyện tiến hành kiểm tra các phương tiện hút cát, VLXD Hòa Hiệp có xuất trình hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc cát, trong đó có hóa đơn của Công ty TNHH MTV Thành Sơn (mỏ cát cửa Định An), nên chưa tiến hành xử lý đối với các phương tiện.

Hiện nay, tình hình các phương tiện vẫn còn hoạt động vận chuyển, bơm hút cát vào ban đêm. Theo phản ánh của Tổ Công tác tỉnh Sóc Trăng, khu vực cửa biển Định An thuộc xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải đang diễn ra thường xuyên hút cát trộm. Riêng ở khu vực Cồn Vượt, theo ý kiến Bộ đội biên phòng và UBND xã Hiệp Thạnh chưa nhận được phản ánh của người dân (kể cả người dân sống trực tiếp trên Cồn) về việc hút cát trộm ở khu vực này. Bộ đội biên phòng có tổ chức tuần tra tuy nhiên chưa phát hiện vi phạm.

Những trường hợp nêu trên có dư luận cho rằng Bộ đội Biên phòng bao che, không xử lý vi phạm.

Từ thực tế nhận thấy, hoạt động khai thác cát trộm trên địa bàn Tỉnh diễn ra rất phức tạp, đối tượng tổ chức việc hút cát trộm ngày càng tinh vi, lén lút, lợi dụng thời điểm ban đêm, ngày nghỉ để thực hiện hành vi vi phạm. Hơn nữa, đối tượng sử dụng thiết bị giảm âm thanh để tránh sự phát hiện của quần chúng nhân dân, tổ chức theo dõi lực lượng chức năng,... gây nhiều bức xúc, dư luận trong quần chúng nhân dân. Thời gian qua, cơ quan chức năng cấp Huyện, cấp Xã đã có nhiều nỗ lực trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm tuy nhiên quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn về phương tiện, kinh phí, lực lượng, thông tin, ... Mặt khác, do lợi nhuận từ việc mua bán cát cao và chế tài xử phạt vi phạm còn nhẹ nên chưa đủ sức răn đe đối tượng vi phạm. Do đó, tình trạng hút cát trộm vẫn còn diễn ra thường xuyên.

Để giải quyết vấn đề, trong thời gian tới cần có sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao cho các cơ quan chức năng vào cuộc để kéo giảm tình hình, chấn chỉnh hoạt động quản lý nhà nước về khoáng sản và bảo vệ nguồn tài nguyên cát của Tỉnh./.